

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Số:/ 20..... /HĐKQ/EVS - TKGDKC

Căn cứ:

- Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán số// HDMTK/EVS - TKGDKC;
- Theo nhu cầu và thỏa thuận giữa các bên;

Hợp đồng giao dịch ký quỹ được lập ngày tháng năm, tại Công ty cổ phần chứng khoán Everest bởi và giữa các bên:

I. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán : Số 48/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 29/12/2006.
Trụ sở chính : Tầng 3, 6, 9- Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội.
Điện thoại : 024-3772 6699 Fax: 024-37726763
Website: : www.eves.com.vn Email: phongdvkh@eves.com.vn
Mã số thuế: : 0102121331
Người đại diện : Ông/Bà: Chức vụ:
Theo văn bản ủy quyền số

VÀ

II. KHÁCH HÀNG:

Số CMND/CCCD/Số Giấy chứng nhận ĐKDN: : Ngày cấp: Nơi cấp :
Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính :
Địa chỉ liên lạc :
Điện thoại : Fax:
Website: : Email:
Tài khoản giao dịch CK số : 040C.....
Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền :

- Họ và tên:..... Chức vụ:
- CMND/CCCD/HC số: cấp bởi:..... ngày:
- Giấy ủy quyền (nếu có) số:.....ngàytháng.....năm.....
- Số điện thoại liên lạc:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng giao dịch ký quỹ (sau đây gọi là "**Hợp đồng**") với các nội dung chi tiết tại Các điều khoản của Hợp đồng.

XÁC NHẬN CỦA CÁC BÊN

Bằng việc ký tên dưới đây, Khách hàng xác nhận đã đọc, được giải thích và hiểu rõ, đồng ý với toàn bộ các nội dung quy định tại Hợp đồng này và các văn bản kèm theo (nếu có).

Bằng việc ký tên dưới đây, EVS đồng ý cung cấp dịch vụ cho Khách hàng theo các quy định của Hợp đồng.

KHÁCH HÀNG

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Người đại diện

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Cung cấp thông tin nếu thuộc 01 trong những trường hợp sau:

Tên công ty đại chúng mà khách hàng đang nắm giữ chức danh quản lý và/hoặc sở hữu từ 5% vốn điều lệ trở lên và/hoặc thuộc đối tượng phải công bố thông tin khi thực hiện giao dịch chứng khoán:

Tên công ty đại chúng/Quỹ đại chúng	Mã chứng khoán	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Khách hàng thuộc đối tượng công bố thông tin
			<input type="checkbox"/> >=5% <input type="checkbox"/> <5%	<input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)
			<input type="checkbox"/> >=5% <input type="checkbox"/> <5%	<input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)
			<input type="checkbox"/> >=5% <input type="checkbox"/> <5%	<input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)
			<input type="checkbox"/> >=5% <input type="checkbox"/> <5%	<input type="checkbox"/> (1) <input type="checkbox"/> (2) <input type="checkbox"/> (3) <input type="checkbox"/> (4)

Ghi chú:

- (1) Người nội bộ được quy định tại khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- (2) Người có liên quan được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- (3) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư hoặc nhóm người sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;
- (4) Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; thành viên sáng lập của quỹ đại chúng.

CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- Hợp đồng:** Là Hợp đồng giao dịch ký quỹ được ký kết giữa EVS và Khách hàng thỏa thuận về việc mở tài khoản giao dịch ký quỹ và việc sử dụng các dịch vụ liên quan;
- EVS:** Là Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest với các thông tin như nêu tại phần đầu của Hợp đồng;
- Khách hàng:** Là tổ chức/cá nhân mở Tài khoản giao dịch ký quỹ với các thông tin quy định tại phần đầu của Hợp đồng;
- Hợp đồng mở tài khoản:** Là Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán giữa EVS và Khách hàng;
- Tài khoản giao dịch chứng khoán/TKGDCK:** Là Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng được mở theo Hợp đồng mở tài khoản, được sử dụng và quản lý phù hợp với quy định của pháp luật nhằm phục vụ hoạt động giao dịch chứng khoán tại EVS;
- Tài khoản giao dịch ký quỹ/TKKQ:** Là tài khoản do EVS mở cho Khách hàng trên cơ sở Hợp đồng giao dịch ký quỹ, để ghi nhận các giao dịch vay mua chứng khoán;
- Giao dịch ký quỹ chứng khoán/GDKQ:** Là giao dịch mua chứng khoán của Khách hàng có sử dụng tiền vay của EVS;
- Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ/Danh mục được phép GDKQ:** Là chứng khoán được giao dịch ký quỹ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và theo quy định của EVS tại từng thời điểm;
- Tổng dư nợ vay:** Là tổng số tiền Khách hàng nợ EVS phát sinh trên TKKQ bao gồm tiền vay dùng cho giao dịch ký quỹ và lãi của tiền vay và các nghĩa vụ tài chính khác. Tổng dư nợ vay không vượt quá hạn mức cho vay GDKQ của TKKQ;
- Tài sản thực có:** Là phần tài sản của Khách hàng trên TKKQ bằng Tổng giá trị tài sản trên TKKQ trừ đi Tổng dư nợ vay;
- Tổng giá trị tài sản trên TKKQ/Tổng tài sản ký quỹ:** Là toàn bộ tiền và chứng khoán (bao gồm cả tiền bán và chứng khoán mua đang trong chu kỳ thanh toán, cổ tức chờ về) trên TKKQ tính theo giá thị trường của chứng khoán;
- Giá căn cứ:** Là giá tham chiếu của chứng khoán theo quy định của Sở Giao dịch chứng khoán, được xác định theo nguyên tắc sau (nhưng không vượt quá giá cho vay tối đa của từng mã chứng khoán theo quy định của EVS):
 - Trong phiên giao dịch là giá tham chiếu của chứng khoán tại ngày giao dịch đó.
 - Ngoài phiên giao dịch là giá đóng cửa của chứng khoán tại ngày giao dịch liền trước.
- Tài sản bảo đảm/TSBĐ:** Có nghĩa như quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này;
- Chứng khoán ký quỹ/CKKQ:** Là chứng khoán trên TKKQ của Khách hàng và thuộc Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ của EVS;
- Tỷ lệ cho vay:** Là tỷ lệ phần trăm (%) tối đa giữa giá trị khoản vay mà EVS có thể cho vay và giá trị giao dịch dự kiến (theo giá trị thị trường hoặc giá tối đa để tính cho vay theo quy định của EVS) của mỗi lệnh mua CKKQ của Khách hàng. Tỷ lệ cho vay được áp dụng riêng cho từng mã chứng khoán và có thể được thay đổi từng thời điểm, tùy theo quyết định của EVS và phù hợp với quy định pháp luật;
- Hạn mức cho vay:** Là số tiền tối đa EVS cho vay đối với mỗi Khách hàng theo quy định của EVS trong từng thời kỳ;
- Giá trị TSBĐ quy đổi:** Các bên đồng ý rằng, vì mục đích tính toán các tỷ lệ an toàn cho vay theo Hợp đồng này, Giá trị TSBĐ quy đổi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá trị TSBĐ quy đổi} = \sum (\text{Số lượng chứng khoán ký quỹ} \times \text{Giá căn cứ} \times \text{Tỷ lệ cho vay})$$

Số lượng chứng khoán: Là số lượng CKKQ hiện có và CKKQ khớp lệnh chờ về của TKKQ.

Số lượng CKKQ của mỗi mã chứng khoán sẽ thay đổi từng thời điểm, tùy theo quy định của EVS và phù hợp với quy định của pháp luật.

18. Tỷ lệ ký quỹ (TLKQ) thực tế/Rtt được tính theo công thức sau:

$$Rtt = \frac{\text{Giá trị TSBD quy đổi}}{\text{Tổng dư nợ vay - tiền - tiền bán chứng khoán chờ về}} \times 100$$

19. **Sức mua (PP):** Là giá trị bằng tiền mà EVS cấp cho Khách hàng căn cứ vào giá trị TSBD quy đổi, Tổng dư nợ vay, hạn mức cho vay của EVS. Sức mua của Khách hàng sẽ thay đổi theo mã CKKQ mà Khách hàng mua.
20. **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu:** Là TLKQ trên TKKQ mà Khách hàng phải đảm bảo để có thể được phép thực hiện các GDKQ theo quy định của EVS;
Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Là TLKQ tối thiểu mà Khách hàng phải đảm bảo duy trì trên TKKQ của mình tại mọi thời điểm;
Tỷ lệ ký quỹ xử lý: Là ngưỡng mà TLKQ của Khách hàng xuống dưới mức đó, EVS sẽ có quyền xử lý TSBD của Khách hàng;
21. **Các mốc TLKQ thực tế:**
- TLKQ thực tế > (lớn hơn) TLKQ ban đầu: Khách hàng được thực hiện lệnh mua GDKQ trong phạm vi hạn mức còn lại;
 - TLKQ thực tế \geq (lớn hơn hoặc bằng) TLKQ duy trì: Khách hàng được phép duy trì danh mục chứng khoán trên TKGDQK nếu TKGDQK không có nợ quá hạn.
 - TLKQ duy trì > (lớn hơn) TLKQ thực tế \geq (lớn hơn hoặc bằng) TLKQ xử lý: Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tiền hoặc TSBD để đưa TLKQ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
 - TLKQ thực tế < (nhỏ hơn) TLKQ xử lý: EVS có quyền xử lý TSBD để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng.
22. **Tiền lãi vay:** Là toàn bộ khoản lãi phát sinh từ Tổng dư nợ vay trên TKKQ của Khách hàng;
23. **Thời hạn vay:** không quá ba (03) tháng tính từ ngày thực hiện giải ngân khoản vay. Thời hạn vay có thể được gia hạn theo quy định của EVS, thời gian gia hạn mỗi lần không quá 03 tháng;
24. **SGDCK:** Là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Các từ ngữ này được sử dụng trong từng thời điểm phù hợp với quy định về quản lý của Nhà nước;
25. **Thời điểm quá hạn khoản vay:** Là ngày liền sau ngày hết Thời hạn vay mà Khách hàng không thực hiện thanh toán khoản vay đúng hạn hoặc Thời hạn gia hạn theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng này.

Điều 2. Mục đích của Hợp đồng

Bằng Hợp đồng này, Khách hàng đề nghị EVS và EVS đồng ý cung cấp các dịch vụ sau:

- Mở tài khoản giao dịch ký quỹ;
- Quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong Tài khoản giao dịch ký quỹ;
- Thực hiện giao dịch ký quỹ theo yêu cầu của Khách hàng;
- Cho Khách hàng vay trong hạn mức quy định của EVS và trong phạm vi pháp luật cho phép để Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ;
- Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động;
- Thực hiện thanh toán, lưu ký, bù trừ và đăng ký chứng khoán cho Khách hàng theo ủy quyền của Khách hàng; và
- Các dịch vụ khác được pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

Điều 3. Tài khoản giao dịch ký quỹ

- Theo đề nghị của Khách hàng, EVS sẽ mở tài khoản giao dịch ký quỹ cho Khách hàng ngay sau khi ký kết Hợp đồng này.
- Tại Hợp đồng này, Khách hàng cam kết:
 - Khách hàng đã được EVS giải thích rõ, đã hiểu và chấp nhận về các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch CKKQ. Khách hàng đã đọc và hiểu đầy đủ các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng này, các quy định liên quan của EVS, SGDCK cũng như của pháp luật liên quan đến giao dịch CKKQ;
 - Khách hàng không thuộc những đối tượng bị cấm thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định của pháp luật;
 - Khách hàng đồng ý rằng EVS không chịu trách nhiệm đối với mọi khoản thua lỗ, chi phí, phí tổn phát sinh hay trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà Khách hàng phải gánh chịu liên quan đến các giao dịch ký quỹ do Khách hàng/người được ủy quyền của Khách hàng thực hiện;
 - Khách hàng đồng ý rằng EVS được toàn quyền quyết định việc chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm cả bên mua nợ) và cung cấp các thông tin của Khách hàng, TKGDQK và Hợp đồng này cho luật sư, nhà tư vấn, bên mua nợ, đại diện thu hồi nợ ... (nếu có) của EVS.
- Sử dụng TKKQ:
 - TKKQ là tài khoản để giao dịch ký quỹ chứng khoán, giải ngân tiền vay cho GDKQ, thanh toán dư nợ GDKQ, lãi vay và các chi phí khác liên quan đến GDKQ theo quy định tại Hợp đồng này.
 - Khách hàng chỉ được mua bằng tiền vay các chứng khoán có trong Danh mục được phép GDKQ do EVS công bố trong từng thời kỳ.

4. Quản lý TKKQ:

Tại Hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho EVS được sử dụng TKKQ theo các nội dung dưới đây:

- a. Cung cấp thông tin liên quan đến TKKQ theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- b. Thực hiện các công việc về giao dịch ký quỹ;
- c. Khi Khách hàng thực hiện GDKQ, EVS sẽ ngay lập tức khấu trừ toàn bộ tiền mặt trong TKKQ để thanh toán giao dịch ký quỹ. Trong trường hợp tiền mặt trong TKKQ của Khách hàng không đủ để thanh toán giá trị chứng khoán mua trong Danh mục được phép GDKQ, EVS sẽ cấp cho Khách hàng khoản vay trong phạm vi hạn mức do EVS quy định trong từng thời kỳ;
- d. Tự động trích tiền thu hồi nợ vay GDKQ, lãi vay, phí ứng trước tiền bán chứng khoán và các chi phí khác từ TKKQ của Khách hàng tương ứng với số tiền phát sinh tăng trên TKKQ và theo quy định của EVS;
- e. Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật;
- f. Phong tỏa TKKQ để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với EVS và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều kiện sử dụng giao dịch ký quỹ

Khách hàng được EVS cho vay để thực hiện GDKQ theo Hợp đồng này khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đáp ứng các điều kiện của UBCKNN về giao dịch chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán tại từng thời điểm;
2. Có tài sản bảo đảm theo quy định của EVS và theo quy định tại Điều 6 Hợp đồng này;
3. Có khả năng tài chính đảm bảo trả toàn bộ Tổng dư nợ vay cho EVS đầy đủ và đúng hạn theo Hợp đồng này trong thời hạn cam kết;
4. Duy trì đúng/đầy đủ các tỷ lệ/giá trị của TKKQ theo quy định của Hợp đồng này;
5. Khách hàng phải đáp ứng TLKQ duy trì trên TKKQ theo quy định của EVS trong từng thời kỳ;
6. Khách hàng phải đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ ban đầu theo quy định của EVS và thực hiện đầy đủ theo các quy định về bảo đảm (Giá trị Tài sản bảo đảm, loại Tài sản bảo đảm...) theo các quy định của Hợp đồng này;
7. Chứng khoán Khách hàng mua nằm trong Danh mục được phép GDKQ. Danh mục được phép GDKQ có thể thay đổi theo quyết định của EVS trong từng thời kỳ;
8. EVS có quyền chấp thuận hoặc từ chối thực hiện các lệnh mua CKKQ của Khách hàng mà không cần giải thích lý do;
9. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Hợp đồng này.

Điều 5. Giao dịch trên Tài khoản giao dịch ký quỹ

1. Quy định về sử dụng tài khoản giao dịch ký quỹ:
 - a. Khách hàng phải cung cấp tiền mặt hoặc chứng khoán thuộc Danh mục được phép GDKQ theo quy định của EVS trong từng thời kỳ có giá trị đáp ứng Tỷ lệ ký quỹ ban đầu vào TKKQ khi thực hiện GDKQ;
 - b. TKGDCK được nhận tiền, chứng khoán từ TKGDKQ để tăng Tổng giá trị tài sản. Trường hợp chuyển chứng khoán thì chứng khoán này chưa và không dùng để đảm bảo cho bất kỳ nghĩa vụ nào của Khách hàng đối với bên thứ 3 (cũng như cho các nghĩa vụ khác của EVS). Trường hợp TKGDCK bị cảnh báo do không đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ bắt buộc thì Khách hàng không được rút tiền hoặc chứng khoán ra khỏi TKGDKQ (nhưng được chuyển tiền từ TKGDKQ sang TKGDCK);
 - c. Đối với trường hợp Khách hàng chuyển chứng khoán/tiền mặt từ TKGDKQ sang TKGDCK theo quy định về GDKQ này, căn cứ vào phiếu yêu cầu của Khách hàng lập theo mẫu quy định của EVS, EVS sẽ thực hiện việc chuyển chứng khoán/chuyển tiền vào TKGDCK. Trường hợp Khách hàng yêu cầu thông qua điện thoại, giao dịch điện tử...EVs sẽ được quyền thay mặt Khách hàng lập phiếu và tự động chuyển chứng khoán/tiền mặt theo yêu cầu của Khách hàng.
2. Phương thức thực hiện giao dịch ký quỹ
 - a. Khi muốn thực hiện GDKQ, Khách hàng có nghĩa vụ kiểm tra thông tin Tài sản thực có trên TKKQ, Tỷ lệ cho vay, Hạn mức cho vay EVS có thể cấp cho Khách hàng trong ngày giao dịch đó và các thông tin khác liên quan đến GDKQ theo một trong các phương thức quy định tại Hợp đồng mở tài khoản;
 - b. Trên cơ sở đáp ứng đầy đủ các quy định về GDKQ theo quy định của EVS, Khách hàng đặt lệnh giao dịch mua, bán chứng khoán trên TKKQ theo các phương thức đặt lệnh đã được quy định tại Hợp đồng mở tài khoản;
 - c. Trong ngày giao dịch, khi các lệnh mua chứng khoán trên TKKQ được khớp có tổng giá trị (bao gồm cả khoản phí giao dịch và các loại thuế, phí khác theo quy định của EVS trong từng thời kỳ) lớn hơn số tiền có trong TKKQ thì các bên thống nhất rằng Khách hàng đã sử dụng tiền vay của EVS và xác nhận GDKQ đã mặc nhiên được xác lập và phát sinh hiệu lực giữa Khách hàng và EVS với các nội dung sau:
 - Ngày thực hiện vay: Là ngày Khách hàng thực hiện lệnh GDKQ;
 - Số tiền Khách hàng vay = Tổng giá trị các lệnh mua GDKQ đã khớp trong ngày (bao gồm phí giao dịch tương ứng) Số tiền thực có trong TKKQ;
 - Tỷ lệ cho vay, Hạn mức cho vay, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ xử lý, Lãi suất khoản vay, Thời điểm bắt đầu tính lãi khoản vay, Thời hạn vay và các nội dung khác liên quan đến GDKQ do EVS quy định tại từng thời kỳ.

Trong thời hạn thực hiện Hợp đồng này, Khách hàng có trách nhiệm đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì,

trường hợp Khách hàng không đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì, EVS sẽ thực hiện theo các quy định tại Điều 10, 11 và 12 của Hợp đồng này.

3. Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả Tổng dư nợ vay cho EVS ngay trong ngày chấm dứt Thời hạn vay. EVS sẽ gửi sao kê giao dịch ký quỹ cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Điều 13 của Hợp đồng này khi có yêu cầu của Khách hàng.

Điều 6. Tài sản bảo đảm

1. Tài sản bảo đảm khoản vay của GDKQ

Khách hàng đồng ý rằng tiền và chứng khoán đang có và sẽ phát sinh liên quan đến GDKQ trên TTKQ sẽ tự động trở thành Tài sản bảo đảm để bảo đảm cho các khoản vay và các nghĩa vụ khác liên quan đến khoản vay của Khách hàng trên TTKQ bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Tiền mặt, tiền bán chứng khoán chờ về, cổ tức chờ về trong TTKQ của Khách hàng;
- b. Chứng khoán ký quỹ hiện có và chờ về;
- c. Chứng khoán khác do UBCKNN công bố tùy từng thời điểm.

2. Khách hàng cam kết rằng:

- a. Tài sản bảo đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Khách hàng theo quy định của pháp luật. Khách hàng có toàn quyền sử dụng để tham gia GDKQ để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách hàng đối với EVS theo quy định tại Hợp đồng này;
- b. Tài sản bảo đảm không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho vay, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để bảo đảm cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác, không bị tranh chấp hoặc tiềm ẩn khả năng tranh chấp về quyền sở hữu; và
- c. Tài sản bảo đảm được sử dụng làm tài sản cầm cố cho các khoản vay của EVS để thực hiện GDKQ.

3. Giá trị Tài sản bảo đảm

EVS được quyền đánh giá và xác định giá trị TSBĐ theo quy định của EVS, giá thị trường và các quy định khác tại Hợp đồng này.

4. Trường hợp có phát sinh chứng khoán không được phép GDKQ theo quy định của EVS tại từng thời điểm, EVS có quyền ngừng cho vay đối với chứng khoán đó và thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này.

Điều 7. Tỷ lệ cho vay và lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung

1. Quy định về tỷ lệ:

Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng cam kết duy trì trên TTKQ có TLKQ lớn hơn TLKQ duy trì do EVS quy định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể:

- a. Tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 100%
- b. Tỷ lệ ký quỹ duy trì là 80%
- c. Tỷ lệ ký quỹ xử lý là 71%

2. Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung và xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Chạm mức tỷ lệ yêu cầu ký quỹ bổ sung

Khi tài khoản có TLKQ duy trì > (lớn hơn) TLKQ thực tế \geq (lớn hơn hoặc bằng) TLKQ xử lý: Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung TSBĐ (bằng tiền hoặc CKKQ) để đưa TLKQ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng TLKQ duy trì.

- a. Bất kỳ lý do gì: Chứng khoán giảm giá, chứng khoán chốt quyền và các trường hợp khác làm cho giá trị tài sản bảo đảm bị giảm.
- b. Trong trường hợp này, cuối ngày giao dịch EVS sẽ thực hiện gửi tin nhắn số tiền cần nộp bổ sung vào TTKQ của Khách hàng, Khách hàng có nghĩa vụ ký quỹ bổ sung để đưa TLKQ thực tế về mức lớn hơn hoặc bằng TLKQ duy trì trong thời gian không quá 05 ngày làm việc.

2.2. Chạm tỷ lệ bắt buộc xử lý

Khi tài khoản có TLKQ thực tế < (nhỏ hơn) TLKQ xử lý: EVS có quyền xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp đồng

- a. Bất kỳ lý do gì: Chứng khoán giảm giá, chứng khoán chốt quyền và các trường hợp khác làm cho giá trị tài sản bảo đảm bị giảm.
- b. Nếu giá chứng khoán thay đổi làm cho TLKQ thực tế < (nhỏ hơn) TLKQ xử lý thì EVS có quyền chủ động thực hiện xử lý một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm của khách hàng để thu hồi nợ theo các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm của EVS.
- c. Giá chứng khoán xử lý, số lượng chứng khoán xử lý, thời gian xử lý hoàn toàn do EVS quyết định, khách hàng mặc nhiên đồng ý và chấp nhận và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào đối với EVS.
- d. EVS không có nghĩa vụ phải thực hiện thông báo khi TLKQ thực tế của khách hàng chạm tới TLKQ xử lý. Ngoài ra EVS có quyền nhưng không có nghĩa vụ phải xử lý ngay khi TLKQ thực tế < (nhỏ hơn) TLKQ xử lý. Trong trường hợp EVS chưa xử lý ngay, Khách hàng cũng không có quyền khiếu nại EVS tại thời điểm xử lý TSBĐ.
- e. Trong trường hợp xử lý, EVS có quyền xử lý TSBĐ đến khi TTKQ của khách hàng đạt TLKQ thực tế ở ngưỡng an toàn cho TTKQ (Rtt = 100%).

1.3. Cách xác định giá trị TSBĐ bổ sung (Tiền ký quỹ bổ sung, chứng khoán ký quỹ bổ sung)

Số tiền ký quỹ bổ sung được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số tiền ký quỹ bổ sung} = \text{Tổng dư nợ vay} - \text{tiền} - \text{tiền bán chứng khoán chờ về} - (\text{Giá trị TSĐB} * \text{Tỷ lệ ký quỹ ban đầu} / \text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì})$$

Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung được xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung} = [(\text{Tổng dư nợ vay} - \text{tiền} - \text{tiền bán chứng khoán chờ về}) * \text{Tỷ lệ ký quỹ duy trì} / \text{Tỷ lệ ký quỹ ban đầu}] - \text{Giá trị TSĐB}$$

Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng chứng khoán ký quỹ bổ sung} = \text{Giá trị chứng khoán ký quỹ bổ sung} / (\text{Giá căn cứ} * \text{Tỷ lệ ký quỹ})$$

Điều 8. Thanh toán khoản vay, Tổng dư nợ vay và Tiền lãi cho vay GDKQ

1. Thời hạn thanh toán các khoản vay tương ứng với từng GDKQ của Khách hàng không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày EVS giải ngân tiền vào TKKQ trừ khi được gia hạn. Trường hợp hết Thời hạn vay không phải là ngày làm việc theo quy định của pháp luật Việt Nam thì ngày hết Thời hạn vay là ngày liền sau đó. Thời hạn thanh toán có thể thay đổi theo quy định của EVS trong từng thời điểm.

Trong trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ vào ngày hết Thời hạn vay, khoản vay đến hạn và tiền lãi vay phát sinh sẽ coi là Nợ quá hạn và bị tính lãi suất quá hạn

2. Sau khi hết thời hạn vay 90 ngày, Khách hàng phải có đề nghị tới EVS nếu Khách hàng có nhu cầu gia hạn cho khoản vay GDKQ. EVS có quyền đồng ý hoặc không đồng ý gia hạn khoản vay cho Khách hàng trên cơ sở đề nghị của Khách hàng.

3. Tiền lãi cho vay GDKQ

- Lãi suất cho vay GDKQ là tỷ lệ phần trăm nhất định do EVS quy định tại từng thời điểm đối với khoản vay GDKQ của Khách hàng.
- Tiền lãi vay là số tiền lãi được cộng dồn và dự tính theo ngày (trên cơ sở một năm 365 ngày) trên số dư nợ lũy kế của Khách hàng trên TKKQ. Bút toán thu lãi vay được thực hiện vào ngày cuối mỗi tháng.
- Tiền lãi vay sẽ được tính trên cơ sở dư nợ thực tế và thời gian vay thực tế, kể cả trường hợp gia hạn nợ vay theo quy định của Hợp đồng này, trừ khi các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.
- Tiền lãi vay được tính trên cơ sở lãi suất và số ngày vay thực tế (bao gồm các ngày giao dịch, ngày nghỉ lễ, tết) tương ứng với khoản vay GDKQ của Khách hàng, Công thức tính như sau:

$$\text{Tiền lãi vay} = \text{Số tiền vay} * \text{số ngày vay thực tế} * \text{lãi suất năm} / 365 \text{ ngày}$$

- Lãi suất cho vay GDKQ do EVS quyết định và thông báo tới Khách hàng. EVS có quyền điều chỉnh (tăng hoặc giảm) mức lãi suất cho vay. Mức lãi suất mới (sau điều chỉnh) sẽ: (i) có hiệu lực áp dụng kể từ ngày EVS có thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay; và (ii) áp dụng đối với các khoản vay của Khách hàng (gồm cả khoản vay cũ và khoản vay mới) phát sinh kể từ thời điểm bắt đầu áp dụng lãi suất mới.
- Lãi suất quá hạn (áp dụng đối với trường hợp chậm thanh toán các khoản vay, khoản lãi đến hạn): Bằng 150% Lãi suất cho vay GDKQ trong hạn và/hoặc do EVS quy định/công bố trong từng thời kỳ.
- Tiền lãi vay và lãi quá hạn sẽ được thanh toán theo quy định của EVS trong từng thời kỳ.

Điều 9. Thu hồi Tổng dư nợ vay, Phí, Thuế

1. Thu hồi Tổng dư nợ vay:
 - Khách hàng có thể bán chứng khoán hoặc nộp thêm tiền ký quỹ vào TKKQ, hoặc nếu Khách hàng vi phạm Điều 7.2 của Hợp đồng này thì EVS sẽ thanh lý TSĐĐ để thu hồi Tổng dư nợ vay.
 - EVS có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán chờ về để thực hiện thu hồi Tổng dư nợ vay theo quy định của EVS.
 - Không phụ thuộc vào thời hạn vay, Khách hàng đồng ý trả nợ cho EVS (gồm nợ gốc và nợ lãi) ngay khi Khách hàng có tiền trong TKGDQ. Việc trả nợ được thực hiện một lần hay nhiều lần (thanh toán từng phần), thanh toán gốc vay trước hay lãi vay trước tùy thuộc vào số dư tiền có trong TKGDQ của Khách hàng.
 - Mọi khoản tiền có trên TKKQ của Khách hàng sẽ được ưu tiên trả khoản vay/khoản lãi vay có tuổi nợ lớn nhất cho EVS, sau khi đã thanh toán mọi nghĩa vụ với EVS thì Khách hàng mới được thực hiện rút tiền. (Ngoại trừ các trường hợp được EVS cho phép).
2. Ngoài việc phải thanh toán Tổng dư nợ vay theo quy định tại khoản 1 Điều này, Khách hàng phải trả các loại phí ("Phí") và Thuế theo quy định của EVS và pháp luật liên quan đến TKKQ, bao gồm:
 - a. Phí ứng trước tiền bán chứng khoán (nếu có);
 - b. Phí giao dịch/môi giới liên quan đến GDKQ của Khách hàng;
 - c. Phí lưu ký;

- d. Thuế thu nhập cá nhân từ tiền bán chứng khoán;
- e. Các loại phí, thuế khác có liên quan (nếu có).

Điều 10. Xử lý Tài sản bảo đảm

1. Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng các khoản vay của EVS và EVS có quyền (nhưng không có nghĩa vụ), sau khi đã thông báo tới Khách hàng theo một trong các phương thức quy định Hợp đồng, chủ động và trực tiếp đặt bán bất kỳ chứng khoán nào có trên TKKQ với giá do EVS quyết định khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn bổ sung tài sản theo Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung mà Khách hàng không thực hiện bổ sung tài sản đầy đủ theo yêu cầu của EVS;
 - b. Ngay khi xuất hiện TLKQ thực tế nhỏ hơn TLKQ xử lý do EVS quy định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - c. Khi Khách hàng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán Tổng dư nợ vay cho EVS khi kết thúc thời hạn vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và Xác nhận vay giao dịch ký quỹ;
 - d. Khách hàng vi phạm Thời hạn thanh toán Tổng dư nợ vay mà không khắc phục trong vòng 2 (hai) ngày làm việc hoặc một thời hạn khác do EVS quy định tùy từng thời điểm kể từ ngày sau ngày hết Thời hạn thanh toán;
 - e. Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này ngoài các nghĩa vụ tại Điều 10.1. (a), (b), (c) nêu trên và không khắc phục trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm EVS thông báo về vi phạm đó.
 - f. Xảy ra các điều kiện tại Điều 15.1.c của Hợp đồng. EVS được toàn quyền thực hiện ngay việc xử lý Tài sản bảo đảm để thu hồi Tổng dư nợ vay mà không phụ thuộc vào di chúc hoặc cam kết nghĩa vụ của Khách hàng đối với bất kỳ một bên thứ ba nào.
2. EVS có quyền lựa chọn một trong các phương thức xử lý sau đây:
 - a. Tự động thanh lý một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của bất kỳ loại chứng khoán nào có trên TKKQ mà không cần có sự chấp thuận của Khách hàng để thu hồi nợ.
 - b. Các hình thức xử lý TSBĐ và yêu cầu bổ sung TSBĐ khác được pháp luật quy định và các phương thức khác không trái với pháp luật tại thời điểm áp dụng.
3. Khách hàng đồng ý rằng khi phải xử lý TSBĐ theo quy định tại Điều này, lệnh đặt bán chứng khoán của EVS sẽ được ưu tiên và Khách hàng chấp thuận để EVS sửa/hủy lệnh đặt bán chứng khoán của Khách hàng đã đặt trong cùng ngày giao dịch nếu có sự khác nhau giữa các lệnh và đồng ý rằng giá trị bán khớp lệnh có thể lớn hơn giá trị cần bán do giá đặt lệnh dự kiến khác so với giá khớp lệnh thực tế.
4. Khách hàng đồng ý rằng nếu sau khi bán TSBĐ mà tổng số tiền có trên TKGDKQ của Khách hàng không đủ trả hết nợ cho EVS thì EVS có toàn quyền áp dụng một, một số hoặc tất cả các biện pháp sau đây:
 - a. Bán chứng khoán (nếu có) và/hoặc khấu trừ các khoản tiền có trên TKGDKQ của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc
 - b. Yêu cầu phong tỏa và trích/khấu trừ tiền trong tài khoản Ngân hàng của Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc
 - c. Yêu cầu cơ quan chi trả tiền/thu nhập cho Khách hàng thực hiện việc khấu trừ từ khoản tiền phải trả cho Khách hàng để thu hồi nợ; và/hoặc
 - d. Định đoạt các tài sản khác của Khách hàng để thu hồi nợ;

Các cơ quan/tổ chức có liên quan (Ngân hàng, Cơ quan chi trả tiền/thu nhập...) có quyền thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của EVS mà không cần thêm ý kiến của Khách hàng miễn rằng EVS có chứng cứ về việc Khách hàng chưa trả hết nợ cho EVS.

EVS có trách nhiệm thông báo kết quả giao dịch bán giải chấp chứng khoán cho Khách hàng theo một trong các phương thức quy định tại Hợp đồng. EVS khi thực hiện lệnh bán giải chấp CCKQ của Khách hàng là người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo thông tin khách hàng cung cấp) có trách nhiệm công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty và thông báo kết quả giao dịch cho Khách hàng chậm nhất vào cuối ngày giao dịch để khách hàng thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Trường hợp khách hàng không cung cấp thông tin theo yêu cầu của công ty chứng khoán, EVS được miễn trừ trách nhiệm liên quan đến quy định này.
5. Số tiền bán TSBĐ của Khách hàng được ưu tiên thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Thanh toán phí giao dịch chứng khoán;
 - b. Thanh toán dự nợ ký quỹ cho EVS;
 - c. Thanh toán các nghĩa vụ tài chính khác đến hạn mà Khách hàng phải trả EVS;
 - d. Hoàn trả cho Khách hàng (nếu còn).

Thứ tự ưu tiên thanh toán này có thể được EVS điều chỉnh vào bất kỳ thời điểm nào.
6. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng này, nếu TKKQ phát sinh tăng tiền (bao gồm nhưng không giới hạn các khoản tiền phát sinh do bán chứng khoán, tổ chức phát hành chi trả cổ tức, Khách hàng nộp tiền...), EVS có quyền trích một phần hoặc toàn bộ số tiền phát sinh tăng đó để thanh toán các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng theo thứ tự ưu tiên thanh toán nêu tại khoản 6 trên đây.
8. Trong thời gian EVS thực hiện bán giải chấp tài sản cầm cố, Khách hàng không được thực hiện bất cứ giao dịch nào đối với TSBĐ mà không được sự đồng ý bằng văn bản của EVS.
9. Ngoài các tài sản nêu trên, Khách hàng đồng ý dùng toàn bộ số tiền, chứng khoán của mình và các tài sản khác tại EVS để bảo đảm cho Tổng dư nợ vay tại EVS (tài sản này sẽ không được tính vào các tỷ lệ trên TKKQ). Nếu số tiền thu được

từ việc bán chứng khoán trong TKGDCCK vẫn không đủ để thanh toán Tổng dư nợ vay của Khách hàng thì Khách hàng có trách nhiệm tiếp tục thanh toán phần còn thiếu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Khách hàng

1. Truy cập website của EVS và kiểm tra các phương tiện nhận thông báo theo quy định tại Hợp đồng này hàng ngày để biết được các thông báo của EVS có liên quan đến GDKQ. Khi thực hiện GDKQ, Khách hàng cam kết rằng đã nhận và đã hiểu được toàn bộ các thông tin và quy định của EVS về giao dịch ký quỹ, bao gồm cả Danh mục được phép GDKQ, hạn mức cho vay, lãi suất cho vay, TLKQ duy trì, TLKQ xử lý, tỷ lệ cho vay, thời hạn vay.
2. Được sử dụng các khoản cho vay của EVS để mua CKKQ trên TTKQ;
3. Được hưởng các quyền và lợi ích phát sinh từ số dư chứng khoán trên TTKQ;
4. Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật;
5. Thông báo cho EVS nếu mình là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ của Tổ chức phát hành đối với chứng khoán nằm trong Danh mục được phép GDKQ của EVS nếu có sự thay đổi. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu không cung cấp thông tin hoặc không cập nhật thông tin này cho EVS;
6. Chủ động thực hiện việc công bố thông tin (nếu có) đối với các giao dịch thuộc các trường hợp phải công bố theo quy định của pháp luật;
7. Không được sửa, hủy lệnh đặt bán chứng khoán là TSBĐ hoặc có hành động khác nhằm cản trở EVS thực hiện biện pháp xử lý TSBĐ theo quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này;
8. Ủy quyền cho EVS tự động thực hiện thanh toán Tổng dư nợ vay của Khách hàng đối với EVS theo thỏa thuận trong Hợp đồng này và các khoản phí giao dịch, phí lưu ký và các khoản thuế, phí khác theo quy định của EVS;
9. Chỉ được rút tiền trên TTKQ sau khi đã thanh toán đầy đủ Tổng dư nợ vay với EVS hoặc vẫn đảm bảo Tỷ lệ ký nợ ban đầu, có tiền chờ về khi rút với điều kiện phải được sự đồng ý của EVS;
10. Không được sử dụng TSBĐ để thực hiện vào bất kỳ mục đích khác ngoài mục đích quy định tại Hợp đồng này;
11. Thanh toán đầy đủ phí, thuế và các chi phí liên quan phát sinh trên TTKQ;
12. Thanh toán Tổng dư nợ vay của EVS trong trường hợp TSBĐ của Khách hàng bị giảm sút giá trị theo quy định của EVS;
13. Việc bán giải chấp tài sản bảo đảm do EVS toàn quyền quyết định mà không phụ thuộc vào việc Khách hàng có nhận được thông báo bán tài sản bảo đảm hay không. EVS có trách nhiệm gửi cho Khách hàng bản sao kê kết quả giao dịch bán tài sản bảo đảm khi Khách hàng có yêu cầu.
14. Khách hàng không được quyền gia hạn đối với Yêu cầu ký quỹ bổ sung.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của EVS

1. Cho Khách hàng vay tiền để thực hiện các GDKQ phù hợp với quy định của pháp luật;
2. Hưởng lãi đối với số tiền EVS cho Khách hàng vay thực hiện GDKQ, phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí và lãi suất do EVS quy định;
3. Được quyền tự động ghi “Nợ”, ghi “Có”, chuyển khoản, nộp/trích, rút tiền trên TTKQ và TKGDCCK của Khách hàng tại EVS để:
 - a. Chuyển tiền thanh toán các giao dịch mua, bán, thanh toán phí của Khách hàng tại EVS để thực hiện các GDKQ theo quy định tại Hợp đồng này;
 - b. Thu hồi nợ gốc, lãi, phí phạt và các nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này đối với các trường hợp quy định tại Hợp đồng này.
 - c. Được quyền tự động trích tiền từ TKGDCCK sang TTKQ trong trường hợp Khách hàng không đảm bảo các yêu cầu trên TTKQ.
4. Được quyền quyết định Danh mục được phép GDKQ, Hạn mức cho vay, TLKQ ban đầu, TLKQ duy trì, TLKQ xử lý, Tỷ lệ cho vay, lãi suất, Thời hạn vay, phương thức thông báo lệnh yêu cầu ký quỹ bổ sung, thời hạn bổ sung tài sản, thứ tự ưu tiên thanh toán khi bán giải chấp chứng khoán, mức phạt chậm thanh toán khi Khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với EVS và các nội dung khác liên quan đến GDKQ;
5. Tạm ngừng hoặc từ chối cung cấp cho Khách hàng vay tiền để thực hiện GDKQ trong trường hợp EVS không còn đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ GDKQ theo quy định của pháp luật;
6. Thông báo về việc thay đổi các chính sách, cách tính tỷ lệ, mức tỷ lệ liên quan đến GDKQ theo các phương thức thông báo do EVS quyết định;
7. Trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ điều khoản và/hoặc điều kiện nào của Hợp đồng này, EVS có quyền chấm dứt Hợp đồng đồng thời thực hiện việc phong tỏa TTKQ và TKGDCCK của Khách hàng để xử lý vi phạm. Tuy nhiên, tùy theo quyết định của mình, EVS có quyền lựa chọn phương án gửi thông báo cho Khách hàng về thời hạn thực hiện sửa chữa vi phạm. Thời hạn yêu cầu sửa chữa vi phạm quy định tại Điều này có thể được gia hạn tùy thuộc vào quyết định của EVS.

Điều 13. Thông báo

1. Trừ khi các bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, tất cả các thỏa thuận, biên bản, thông báo, thư từ trao đổi, yêu cầu, chấp thuận...phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Hợp đồng này (sau đây gọi là tắt là “**Thông báo**”) của một bên (sau đây gọi là “**Bên gửi**”) gửi cho Bên còn lại (sau đây gọi là “**Bên nhận**”) phải đáp ứng yêu cầu: (a) được lập thành văn bản có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền và được đóng dấu hợp lệ (nếu có) của Bên gửi và được gửi bằng một trong các hình thức sau tùy thuộc vào tính chất của từng loại văn bản: (i) gửi bảo đảm bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ

chuyển phát, (ii) giao tận tay, hoặc (iii) gửi bằng fax; hoặc (b) được gửi bằng email từ địa chỉ email giao dịch chính thức của Bên gửi đến địa chỉ email giao dịch chính thức của Bên nhận theo Hợp đồng này. Bất kỳ Thông báo được gửi từ địa chỉ email đã được xác nhận theo Hợp đồng này sẽ được xem là đã được người đại diện có thẩm quyền của Bên gửi phê duyệt và sẽ có giá trị như được gửi theo phương thức (a) của Điều này.

2. Thời điểm xác định Thông báo đã được Bên nhận nhận được như sau: (i) theo xác nhận của bưu điện hoặc của hãng chuyển phát nếu gửi bằng đường bưu điện hoặc dịch vụ chuyển phát; (ii) được ghi trên biên bản giao nhận, nếu giao tận tay; (iii) theo xác nhận của hệ thống fax về việc fax thành công, nếu gửi bằng fax; hoặc (iv) theo xác nhận của hệ thống email về việc đã gửi email thành công, nếu gửi bằng email.
3. Thông tin địa chỉ giao dịch chính thức nhận và gửi Thông báo của các bên như được quy định tại phần đầu Hợp đồng này. Khi một bên có bất kỳ thay đổi nào về thông tin địa chỉ gửi và nhận Thông báo thì phải thông báo cho bên còn lại về sự thay đổi này chậm nhất là 02 (hai) ngày kể từ ngày thay đổi và theo cách thức thông báo quy định tại Điều này. Bên đã thực hiện/không thực hiện bất kỳ công việc nào do không nhận được thông báo theo cách thức quy định như trên được miễn trừ mọi trách nhiệm có liên quan và được bên kia bồi hoàn các chi phí đã bỏ ra cho phần công việc đã thực hiện do không nhận được thông báo từ bên còn lại.
4. Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại Hợp đồng. Việc Khách hàng không nhận được thông báo từ EVS không phải là lý do để EVS phải hoãn thực hiện các biện pháp cần thiết hoặc là lý do để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng.

Điều 14. Chấm dứt Hợp đồng

1. Hợp đồng giao dịch ký quỹ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - a. Chấm dứt theo thỏa thuận bằng văn bản giữa hai bên;
 - b. Chấm dứt theo yêu cầu của một trong hai bên với điều kiện phải thông báo bằng văn bản cho bên còn lại tối thiểu 07 ngày trước khi chấm dứt;
 - c. Một trong các bên không đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.
 - d. Khi xảy ra một trong các trường hợp sau: Khách hàng chết, bị Tòa án tuyên bố chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - e. Khách hàng vi phạm các điều khoản và/hoặc điều kiện của Hợp đồng theo quy định tại Điều 12.6 của Hợp đồng này;
 - f. Theo quyết định của EVS trong từng thời điểm hoặc theo quy định của pháp luật.
2. Việc chấm dứt Hợp đồng này không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ chưa thanh toán của Khách hàng đối với EVS (nếu có);
3. Việc chấm dứt sử dụng dịch vụ GDKQ và đóng TKGDQ không ảnh hưởng tới các Tài khoản và dịch vụ khác quy định tại Hợp đồng này.

Điều 15. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

1. Hợp đồng chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Liên quan đến bất kỳ tranh chấp nào giữa các bên phát sinh từ và/ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, kể cả bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến việc diễn giải, sự tồn tại, hiệu lực hoặc chấm dứt, v.v... (sau đây gọi chung là "**Tranh chấp**"), thì trước tiên, các bên phải nỗ lực tối đa để giải quyết Tranh chấp bằng cách thương lượng trên tinh thần thiện chí.
3. Nếu bất kỳ Tranh chấp nào mà không thể giải quyết được theo Điều 15.2 thì Tranh chấp đó sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nơi nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được ghi tại phần đầu tiên của Hợp đồng khi được đại diện có đủ thẩm quyền của các bên ký tên, đóng dấu đầy đủ.
2. Việc sửa đổi, bổ sung bất cứ nội dung nào của Hợp đồng phải được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký, đóng dấu của người có thẩm quyền của mỗi bên.
3. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký, Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Khách hàng giữ 01 bản, EVS giữ 01 bản để cùng nhau thực hiện.